

Số: **239** /KH-UBND

Đông Anh, ngày **16** tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào các trường Mầm non, lớp 1 và lớp 6 trên địa bàn huyện Đông Anh năm học 2023-2024

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Điều lệ trường Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020; Điều lệ trường Trung học cơ sở (THCS), trường Trung học phổ thông (THPT) và trường Phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020; Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019;

Căn cứ các văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố; Quyết định số 2856/QĐ-Ủy ban nhân dân ngày 12/8/2022 về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 455/UBND-KGVX ngày 22/02/2023 về công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 THPT năm học 2023-2024; Công văn số 838/UBND-KGVX ngày 27/3/2023 về việc phối hợp rà soát thông tin cư trú trong công tác tuyển sinh vào các trường Mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024;

Căn cứ vào Công văn số 909/SGDĐT-QLT ngày 30/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về hướng dẫn tuyển sinh vào các trường Mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024;

Căn cứ vào tình hình thực tế của các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện Đông Anh.

Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường Mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn Huyện với các nội dung cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học và THCS.

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo nắm rõ: tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

II. YÊU CẦU

1. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp; tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày. Tổ chức phân tuyến hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh.

2. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

3. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

B. NỘI DUNG

I. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON

1. Phương thức và đối tượng

- Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, tuyến tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn theo quy định.

- Các trường phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố, thôn, xóm về công tác tuyển sinh trong đó nêu rõ tuyến tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để cha mẹ của trẻ hiểu rõ, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và tuyến tuyển sinh quy định. Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn.

- Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định Điều 15, Điều lệ trường Mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại Điều 15 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo theo quy định.

2. Độ tuổi tuyển sinh: Những học sinh ở độ tuổi vào lớp Nhà trẻ, lớp 3 tuổi, lớp 4 tuổi, lớp 5 tuổi.

3. Hồ sơ tuyển sinh

- Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp, in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

4. Thời gian tuyển sinh

a. Các trường tuyển sinh theo phân tuyến

- Tuyển sinh trực tuyến: Từ ngày 4/7/2023 đến hết ngày 6/7/2023;
- Tuyển sinh trực tiếp:

+ Đợt I: Từ ngày 13/7/2023 đến hết ngày 18/7/2023. *(tuyệt đối các trường không được tuyển sinh trước thời gian quy định).*

+ Đợt II: Từ ngày 21/7/2023 đến ngày 22/7/2023 *(sau ngày 18/7/2023, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo; căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, phòng Giáo dục và Đào tạo cho phép trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu).*

b. Các trường tuyển sinh không theo phân tuyến

* Trường Mầm non Phúc Lộc

- Ngày 19/6/2023 đến hết ngày 23/6/2023: Nhận hồ sơ đăng ký tuyển sinh.
- Ngày 26/6/2023 đến hết ngày 28/6/2023: Xét duyệt hồ sơ.
- Ngày 29/6/2023: Thông báo kết quả trúng tuyển.

* **Các trường Mầm non ngoài công lập:** Thời gian tuyển sinh bắt đầu từ ngày 26/5/2023 đến ngày 12/7/2023.

6. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh (Đính kèm phụ lục PL1a_tktsMN)

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 1, LỚP 6

1. Phương thức tuyển sinh

- Các trường tuyển sinh theo tuyến: Xét tuyển.
- Các trường tuyển sinh không theo tuyến (Trường Tiểu học An Dương Vương, THCS Nguyễn Huy Tưởng, THCS Ngô Quyền): Xét tuyển.

2. Đối tượng và độ tuổi dự tuyển

a/ Lớp 1: Trẻ 6 tuổi (*sinh năm 2017*). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

b/ Lớp 6:

- Đối tượng: Những học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học.
- Độ tuổi: Học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (*sinh năm 2012*).
- Đối với những trường hợp đặc biệt:
 - + Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình Tiểu học;
 - + Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi

cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

3. Hồ sơ tuyển sinh

- Lớp 1:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 1 (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)

- Lớp 6:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 6 (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có);

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)

4. Thời gian tuyển sinh

a. Các trường tuyển sinh theo phân tuyến:

* Tuyển sinh trực tuyến:

- Lớp 1: Từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023;

- Lớp 6: Từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023;

* Tuyển sinh trực tiếp:

- Đợt I: Từ ngày 13/7/2023 đến hết ngày 18/7/2023 (*tuyệt đối các trường không được tuyển sinh trước thời gian quy định*).

- Đợt II: Từ ngày 21/7/2023 đến ngày 22/7/2023 (*Sau ngày 18/7/2023, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo; căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, phòng Giáo dục và Đào tạo cho phép trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu*).

b. Các trường tuyển sinh không theo tuyến

* **Tiểu học An Dương Vương:**

- Từ ngày 12/6/2023 đến hết ngày 19/6/2023: Nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển;

- Từ ngày 20/6/2023 đến hết ngày 22/6/2023: Xét tuyển (trao đổi, phỏng vấn trực tiếp);

- Từ ngày 26/6/2023 đến hết ngày 27/6/2023: Công bố kết quả trúng tuyển;

- Từ ngày 28/6/2023 đến hết ngày 30/6/2023: Nhận hồ sơ trúng tuyển.

(Hết ngày 30/6/2023, nếu học sinh trúng tuyển không nộp Hồ sơ coi như không có nguyện vọng theo học tại trường)

*** THCS Nguyễn Huy Tưởng:**

- Từ ngày 02/6/2023 đến hết ngày 08/6/2023: Nhận Hồ sơ đăng ký dự tuyển (Bản photo).

- Từ ngày 19/6/2023 đến ngày 26/06/2023: Hội đồng tuyển sinh của nhà trường xét tuyển sinh vào học lớp 6.

- Từ ngày 29/6/2023 đến ngày 30/6/2023: Công bố kết quả tuyển sinh.

- Từ ngày 01/7/2023 đến ngày 05/7/2023: Nhận hồ sơ học sinh trúng tuyển theo Danh sách đã công bố (nhận và đối chiếu học bạ Tiểu học - bản chính).

(Hết ngày 05/7/2023 nếu học sinh trúng tuyển không nộp Học bạ coi như không có nguyện vọng theo học tại trường).

*** THCS Ngô Quyền:**

- Từ ngày 02/6/2023 đến hết ngày 10/6/2023: Nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển.

- Từ ngày 19/6/2023 đến ngày 25/06/2023: Hội đồng tuyển sinh của nhà trường xét tuyển sinh vào học lớp 6.

- Từ ngày 28/6/2023 đến ngày 30/6/2023: Thông báo kết quả trúng tuyển.

- Từ ngày 01/7/2023 đến ngày 05/7/2023: Nhận hồ sơ học sinh trúng tuyển theo Danh sách đã công bố (nhận và đối chiếu học bạ Tiểu học - bản chính).

(Hết ngày 06/7/2023 nếu học sinh trúng tuyển không nộp hồ sơ coi như không có nguyện vọng theo học tại trường).

*** THCS Pascal; TH, THCS Kinh Đô; Tiểu học, THCS & THPT Archimedes Đông Anh:** Tuyển sinh từ ngày 26/05/2023 đến ngày 12/07/2023.

5. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh (Đính kèm phụ lục **PL1b_tkts1** và phụ lục **PL1c_tkts6**)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn với các trường các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường Mầm non, lớp 1, lớp 6; rà soát danh sách phường (xã), tổ (thôn), các khu dân cư, đô thị mới để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyển tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; phân tuyển tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn. Số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được Ủy ban nhân dân và Công an xã, thị

trần xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là cơ sở để phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện trong công tác phân tuyến tuyển sinh.

- Tổng hợp Kế hoạch tuyển sinh của các trường trên địa bàn, lập kế hoạch tuyển sinh, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai Kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường trên địa bàn phụ trách.

- Công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường Mầm non, Tiểu học, THCS; trên cổng thông tin điện tử của Ngành và phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tuyên truyền, công khai trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh.

- Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, tuyệt đối không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp; kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển sinh, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia (*mẫu giáo 3-4 tuổi có không quá 25 trẻ/lớp; mẫu giáo 4-5 tuổi có không quá 30 trẻ/lớp; mẫu giáo 5-6 tuổi có không quá 35 trẻ/lớp; tiểu học có không quá 35 học sinh/lớp; trung học có không quá 45 học sinh/lớp*).

- Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành và tham mưu với Ủy ban nhân dân Huyện về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng thêm trường và phòng học (đối với những địa phương chưa đủ phòng học theo quy định), tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường. Phòng Giáo dục và Đào tạo phải có biện pháp kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất (tránh tình trạng có trường tuyển sinh vượt quá nhiều so với chỉ tiêu, trong khi đó có trường không tuyển đủ chỉ tiêu gây lãng phí về cơ sở vật chất, đội ngũ, tạo bức xúc cho người dân và dư luận xã hội).

- Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường Mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; chủ động rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú nếu xác định

công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tuyển sinh của các trường Mầm non, Tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

2. Các trường Mầm non, Tiểu học, Chuyên biệt và THCS:

- Chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân và Công an các xã, thị trấn trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công; chủ động xây dựng Kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2023-2024 của trường, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo. Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức hướng dẫn.

- Thông báo công khai tại trường tuyển sinh do UBND Huyện quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (*công khai về cam kết chất lượng Giáo dục và Đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính*).

- Hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tự kê khai các thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh, trong đó có thông tin về cư trú của học sinh (*gồm Số định danh cá nhân của học sinh, nơi thường trú, nơi ở hiện tại, ... theo mẫu M01 kèm theo Công văn này*); không yêu cầu phải cung cấp Giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân của học sinh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về công tác tuyển sinh trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 để cung cấp thông tin về cư trú cho học sinh (*sử dụng VNeID của bố hoặc mẹ hoặc thành viên hộ gia đình có học sinh đăng ký tuyển sinh*).

- Tổ chức cấp Mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin Mã tuyển sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa số điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về Mã tuyển sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định; tuyên truyền, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường.

- Mỗi trường tham mưu đề xuất Hội đồng tuyển sinh trình phòng Giáo dục

và Đào tạo; thành phần Hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và một số Ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

- Tổ chức tuyển sinh

Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, Số định danh cá nhân... trong Giấy khai sinh, Học bạ (đối với lớp 6). Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: “Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh với bản chính hồ sơ tuyển sinh” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng (*Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh*) ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng (*Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh*) nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

Trong thời gian tuyển sinh, các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

- Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường phân công các thành viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

- Bảo mật thông tin cá nhân của các học sinh dự tuyển năm học 2023- 2024 và thông tin các học sinh khác của nhà trường theo đúng quy định.

- Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, gửi kết quả tuyển sinh cho UBND xã, thị trấn và báo cáo với phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Phòng Văn hoá và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao Huyện

Tuyên truyền sâu rộng trên hệ thống Cổng thông tin điện tử, Bảng điện tử, hệ thống truyền thanh từ Huyện đến cơ sở để nhân dân nắm được quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh, tuyển sinh trực tuyến...

4. Công an huyện Đông Anh

- Chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục trong công tác tuyển sinh; có phương án quản lý nhân khẩu, hộ khẩu hợp lý, thống nhất, tạo điều kiện giúp cho công tác tuyển sinh của các cơ sở giáo dục được chính xác và khoa học.

- Chỉ đạo Công an xã, thị trấn phối hợp, tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục tổ chức điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn đảm bảo chính

xác, làm cơ sở phân tuyến tuyển sinh một cách khoa học, hợp với nguyện vọng của đông đảo người dân, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh. Chủ động rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú nêu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

Phối hợp chỉ đạo BGH, Hội đồng tuyển sinh các trường học thực hiện có hiệu quả công tác tuyển sinh vào các trường Mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn huyện Đông Anh năm học 2023-2024.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Ngày 18/5/2023: Thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, tuyển tuyển sinh của từng trường.

- Ngày 25/7/2023: Nộp Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh về Phòng Giáo dục và Đào tạo bằng văn bản và qua Email (theo cấp học).

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào các trường Mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn huyện Đông Anh năm học 2023-2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có những vấn đề vướng mắc, Hiệu trưởng các trường cần báo cáo kịp thời về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện chỉ đạo, giải quyết kịp thời. /.

Nơi nhận: *KM*

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lãnh đạo UBND Huyện;
- Các phòng, ban, ngành Huyện có liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các trường: MN, TH, THCS;
- Lưu: VT, GD&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Tám

Phụ lục 1a

CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYÊN TUYỂN SINH MẦM NON NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo kế hoạch số 239.../KH-UBND ngày 16/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn						Số HS hiện có trong trường của năm học 2022-2023				Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2023-2024				Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi		Tổng số chỉ tiêu tuyển mới
I	2	3	4	5	6	7	8=4+5+6+7	9	10	11	12	13=9+10+11+12	14	15	16	17	18=14+15+16+17	19
Công lập	1	Tiên Dương	293	69	59	3	424	12	73	83	102	270	76	35	27	3	141	Thôn Cổ Dương, Lương Nỗ - Xã Tiên Dương
	2	Ánh Dương	247	75	20	0	342	23	90	134	126	373	110	60	20	0	190	Thôn Trung Oai, Tiên Kha, Tuân Lễ, Lễ Pháp - xã Tiên
	3	Kim Nỗ	247	87	7	0	341	0	75	172	154	401	55	45	0	0	100	Thôn Đông; Thôn Đoài; Xóm 3,4 Thôn Bắc - Xã Kim Nỗ
	4	Ban Mai	237	75	20	0	332	0	71	114	117	302	80	45	16	7	148	Thôn CTL, thôn Thọ Đa, xóm 1,2 thôn Bắc - xã Kim Nỗ
	5	Bắc Hồng	309	137	86	25	557	0	97	180	204	481	100	52	30	25	207	Thôn Bến Trung, Thôn Mỹ Nội, Thôn Phù Liễn, Thôn Quan Âm, Thôn Thụy Hà, Thôn Thượng Phúc - Xã Bắc Hồng
	6	Thành Loa	485	50	8	4	547	30	165	174	145	514	110	38	8	4	160	Thôn Gà, Lan Trì, Đông, Chùa, Mít, Sần - Xường Phím, Mạch Trảng, Cầu Cả - xã Cổ Loa
	7	Cổ Loa	335	80	13	0	428	0	80	148	132	360	150	70	10	5	235	Thôn Vang, Chợ, Phố chợ, Hương, Nhồi trên, Nhồi dưới, Thượng - xã Cổ Loa
	8	Dục Tú	112	40	12	0	164	0	112	122	117	351	140	35	10	3	188	Thôn Dục Tú 1, Dục Tú 2, Dục Tú 3, Phúc Hậu 1, Phúc Hậu 2, Lý Nhân - xã Dục Tú
	9	Hoa Sữa	113	16	4	0	133	22	108	141	132	403	80	16	4	0	100	Thôn Ngọc Lôi, Đình Trảng, Thạc Quả, Đồng Dầu, Nghĩa Vũ - xã Dục Tú.

10	Đông Hội	224	48	25	0	297	0	172	293	274	739	160	55	25	0	240	Đông Ngàn, Đông Trù, Hội Phụ, Lại Đà, Tiên Hội, Trung Thôn - xã Đông Hội
11	Đại Mạch	333	76	28	16	453	0	162	252	226	640	135	76	28	16	255	Thôn Đại Đông, Mạch Lũng, Mai Châu - xã Đại Mạch.
12	Hải Bối	491	66	40	36	633	0	166	225	234	625	168	44	22	36	270	Cổ Điện, Đông Nhân, Hải Bối, Yên Hà, Khu dân cư Thăng Long - xã Hải Bối
13	Mai Lâm	61	37	1	0	99	22	76	90	110	298	40	25	1	0	66	Thôn Mai Hiền, Lộc Hà, Du Nội, Khu Tập thể Địa Chất - xã Mai Lâm
14	Hoa Lâm	100	21	4	0	125	15	81	108	98	302	80	21	4	0	105	Thôn Thái Bình, Lê Xá, Phúc Thọ, Du Ngoại - Xã Mai Lâm
15	Liên Hà	70	49	10	0	129	50	126	180	149	505	70	24	10	0	104	Thôn Lỗ Khê, Hà Hương, Hà Lỗ, Thù Lỗ, Hà Phong - Xã Liên
16	Hoa Mai	140	26	8	4	178	0	100	140	111	351	130	26	8	4	168	Thôn Châu Phong, Thôn Giao Tác, Đại Vỹ - xã Liên Hà
17	Việt Hùng	179	29	8	0	216	14	92	117	127	350	95	28	16	5	144	Thôn Gia Lộc, Thôn Lương Quán, Thôn Lỗ Giao- xã Việt Hùng; Tổ dân phố 37, 38, 39 - Thị trấn Đông Anh
18	Hoa Sen	295	30	5	0	330	0	117	169	140	426	75	5	10	0	90	Thôn Đoài, Thôn Trung, Thôn Đông - Xã Việt Hùng
19	Vĩnh Ngọc	215	72	10	0	297	20	84	124	149	377	90	70	10	0	170	Thôn Phương Trạch, Vĩnh Thanh, Ngọc Giang, Chung cư IntraCom Riverside, Toà C - xã
20	Họa My	270	25	10	0	305	18	92	110	104	324	72	15	10	10	107	Thôn Ngọc Chi, Chung cư IntraCom Riverside, Toà B - xã Vĩnh Ngọc
21	Kim Chung	365	286	82	20	753	3	77	169	180	429	80	75	28	20	203	Thôn Nhuế, xóm Đông - Thôn Bàu - xã Kim Chung
22	Kim Chung A	280	170	83	26	559	0	91	206	233	530	78	75	8	26	187	Thôn Hậu Dường; xóm Tây- Thôn Bàu, Khu nhà ở công nhân - Thôn Bàu xã Kim Chung.
23	Nam Hồng	180	20	10	0	210	0	104	144	149	397	84	35	20	10	149	Thôn Địa, thôn Đoài - xã Nam Hồng
24	Nắng Hồng	170	40	20	20	250	0	97	129	125	351	84	25	15	10	134	Thôn vệ, thôn Tăng Mỹ, Khu Cầu lớn - xã Nam Hồng

25	Nguyên Khê	200	65	45	35	345	26	137	187	202	552	130	50	25	35	240	Thôn Nguyên Khê, Khôi Phố, Lâm Tiên, Tiên Hùng, Cán Khê, Khê Nữ, Sơn Du, Thôn Đồng, Đại Bằng - xã Nguyên Khê
26	Tàm Xá	73	73	76	83	305	0	76	92	90	258	65	15	3	5	88	Thôn Đoài, Thôn Đông 1, Thôn Đông 2 - xã Tàm Xá
27	Thư Lâm	150	85	75	22	332	7	57	79	84	227	75	55	41	22	193	Thôn Hương Trám, Mạnh Tân, Cổ Miếu, Hà Lâm, Đào Thục, Biều Khê - xã Thụy Lâm
28	Thụy Lâm	318	81	12	4	415	0	84	135	164	383	54	65	5	4	128	Thôn Thụy Lôi - xã Thụy Lâm
29	Tuổi Thơ	153	45	20	5	223	28	145	168	172	513	110	10	10	5	135	Đàn Dị, Đản Mỗ, Phan Xá, Áp Tó, Kinh Nỗ - xã Uy Nỗ.
30	Uy Nỗ	188	134	144	129	595	45	114	122	129	410	82	40	20	12	154	Thôn Thượng, Thôn Trong, Thôn Ngoại, Thôn Hậu, Thôn Chợ, Thôn Bãi, Đại Bi, Nghĩa Lại, Phúc Lộc - xã Uy Nỗ
31	Sao Mai	1080	170	0	0	1250	7	54	125	109	295	60	30	10	10	110	Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 35, 36, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 62 - thị trấn Đông Anh.
32	Vân Hà	128	62	46	8	244	30	99	164	164	457	80	50	46	8	184	Thôn Thiết Bình, Vân Diêm, Thiết Úng, Hà Khê, Cổ Châu - xã Vân Hà
33	Vân Nội	178	25	13	2	218	9	100	165	172	446	91	25	13	2	131	Khu phố Vân Trì, Thôn Ba Chử, Thôn Đàm, Thôn Đông Tây, Thôn Nhì, Thôn Thố Bảo, Thôn Viên Nội - xã Vân Nội
34	Võng La	242	60	17	5	324	20	90	125	115	350	90	40	15	5	150	Thôn Đại Độ, Thôn Sáp Mai, Thôn Võng La - xã Võng La
35	Xuân Canh	17	6	7	0	30	25	109	173	184	491	50	17	10	0	77	Lục Canh, Vạn Lộc, Văn Thượng, Văn Tinh, Xuân Canh, Xuân Trạch - xã Xuân Canh
36	Xuân Nộn	256	93	60	20	429	10	153	196	204	563	148	57	15	15	235	Thôn Đình Trung, Đường Nhận, Đường Yên, Kim Tiên, Lương Quy, Xuân Nộn, Chợ Kim - xã Xuân Nộn
37	Phúc Lộc	0	0	0	0	0	0	90	107	90	287	75	10	20	15	120	Không phân tuyến
Tổng Công lập		8734	2523	1088	467	12812	436	3816	5562	5517	15331	3452	1459	573	322	5806	

Phụ lục 1b

CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo kế hoạch số 239.../KH-UBND ngày 15/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
<i>I</i>								
Công lập								
	2	3	4	5	6	7	8	9
	1	TH An Dương Vương	180	6	180	Huyện Đông Anh		30
	2	TH Bắc Hồng	228	6	228	Xã Bắc Hồng		38
	3	TH Cổ Loa	235	6	235	Thôn Nhồi Trên, Nhồi Dưới, Gà, Lan Trì, Dõng, Mít, Vang, Hương, Chợ, Chùa, Thượng (Thượng, Cừu, Bãi) và phố Chợ xã Cổ Loa		39,2
	4	TH Dục Tú	250	7	250	Xã Dục Tú		35,7
	5	TH Đại Mạch	390	10	390	Xã Đại Mạch		39
	6	TH Đào Duy Tùng	200	6	200	Thôn Đài Bi, Nghĩa Lại, Phúc Lộc, Xóm Trong, Xóm Ngoài thuộc xã Uy Nỗ; thôn Cầu Cá, Mạch Trảng, Sần, Xường Phím thuộc xã Cổ Loa		33,3
	7	TH Đông Hội	392	8	392	Xã Đông Hội		49
	8	TH Hải Bối	537	9	430	Xã Hải Bối		47,8
	9	TH Kim Chung	380	8	380	Thôn Hậu Dưỡng, Tây thôn Bàu (gồm cả khu Chung cư) xã Kim Chung và Ấp Sáp Mai xã Võng La (nếu HS có nguyện vọng)		47,5
	10	TH Kim Nỗ	375	9	375	Xã Kim Nỗ và Khu Bê Tông cầu Thăng Long		41,7
	11	TH Lê Hữu Tựu	180	5	180	Thôn Nguyễn Khê, Khê Nữ, Lâm Tiên, Khoi phố Nguyễn Khê thuộc xã Nguyễn Khê và các tổ dân phố 23, 24, 25, 26, 27, 28 và 62 thuộc Thị trấn Đông Anh		36
	12	TH Liên Hà	185	5	185	Thôn: Lỗ Khê, Hà Hương, Hà Lỗ, Hà Phong, Thù Lỗ xã Liên Hà		37
	13	TH Liên Hà A	173	5	173	Thôn Châu Phong, Giao Tác, Đại Vĩ xã Liên Hà; thôn Ngọc Lôi xã Dục Tú (nếu học sinh có nguyện vọng)		34,6
	14	TH Nam Hồng	425	9	395	Xã Nam Hồng		43,9
	15	TH Ngô Tất Tố	210	5	210	Xã Mai Lâm		42
	16	TH Thăng Long	250	6	250	Thôn Nhuế, Đông thôn Bàu xã Kim Chung		41,7
	17	TH Tâm Xá	180	5	180	Xã Tâm Xá và thôn Văn Thượng, Vạn Lộc, Khu tái định cư phố Vạn Lộc xã Xuân Canh (nếu HS có nguyện vọng)		36
	18	TH Thị Trấn	190	5	190	Các tổ dân phố: 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 25, 26, 27, 28, 35, 36, 37, 38, 45, 46 và 62 thuộc Thị Trấn Đông Anh + Thôn Kính Nỗ xã Uy Nỗ (nếu HS có nguyện vọng).		38

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	19	TH Thị Trấn A	180	6	180	Các tổ dân phố: 19; 20; 21; 22; 23; 24; 47; 48; 49; 50 thuộc Thị Trấn Đông Anh và khu Chợ Kim xã Xuân Nộn		30
	20	TH Thụy Lâm	160	4	160	Thôn Hà Lâm, Mạnh Tân, Hương Trầm, Cổ Miếu, Biều Khê và Đào Thục xã Thụy Lâm		40
	21	TH Thụy Lâm A	175	5	175	Khu 5, khu 6, khu 7 thôn Thụy Lôi xã Thụy Lâm		35
	22	TH Tiên Dương	370	9	370	Xã Tiên Dương và Tổ 5 thị trấn Đông Anh (nếu HS có nguyện vọng)		41,1
	23	TH Tô Thị Hiến	120	4	120	Thôn Cán Khê, Tiên Hùng, Sơn Du, Đại Bằng, Thôn Đồng xã Nguyễn Khê.		30
	24	TH Uy Nỗ	172	5	172	Thôn Dân Dị, Phan Xá, Đản Mỗ, Ấp Tó, Kính Nỗ, Xóm Hậu, Xóm Bãi, Xóm Thượng, Xóm Chợ xã Uy Nỗ; các tổ dân phố: 1, 2, 3, 4 thuộc Thị Trấn Đông Anh và các tổ dân phố: 37, 38, 39 Thị Trấn Đông Anh (nếu HS có nguyện vọng)		34,4
	25	TH Vân Hà	230	6	230	Xã Vân Hà		38,3
	26	TH Vân Nội	225	7	225	Xã Vân Nội		32,1
	27	TH Việt Hùng	273	8	273	Xã Việt Hùng		34,1
	28	TH Vĩnh Ngọc	382	8	382	Xã Vĩnh Ngọc		47,8
	29	TH Võng La	225	6	225	Xã Võng La		37,5
	30	TH Xuân Canh	120	3	120	Xã Xuân Canh		40
	31	TH Xuân Nộn	282	6	188	Xã Xuân Nộn (trừ Khu Chợ Kim)		31,3
	32	CB Bình Minh	10	1	10	Huyện Đông Anh		10
		Tổng C.lập	7884	198	7653			38,7
Ngoài CL	1	TH, THCS Kinh Đô		1	30	Thành phố Hà Nội		30
	2	TH, THCS & THPT Archimedes Đông Anh		11	350	Thành phố Hà Nội		31,8
		Tổng Ngoài CL		12	380			31,7
		Tổng Quận, Huyện		210	8033			38,3

Phụ lục 1c

CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo kế hoạch số 239.../KH-UBND ngày 10/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
	1			5	6	7	8	9
Công lập	2	3	4	5	6			
	1	THCS Bắc Hồng	330	8	330	Xã Bắc Hồng		41,3
	2	THCS Bùi Quang Mại	446	10	446	Xã Đại Mạch		44,6
	3	THCS Cổ Loa	360	9	360	Xã Cổ Loa		40
	4	THCS Đông Hội	368	6	270	Xã Đông Hội		45
	5	THCS Dục Tú	420	10	400	Xã Dục Tú		40
	6	THCS Hải Bối	580	10	450	Xã Hải Bối		45
	7	THCS Kim Chung	580	12	540	Xã Kim Chung		45
	8	THCS Kim Nỗ	460	11	460	Xã Kim Nỗ		41,8
	9	THCS Liên Hà	420	9	405	Xã Liên Hà		45
	10	THCS Mai Lâm	304	5	225	Xã Mai Lâm		45
	11	THCS Nam Hồng	471	10	450	Xã Nam Hồng		45
	12	THCS Nguyễn Khê	505	11	450	Xã Nguyễn Khê; Tổ: 25,26,27,28 và 62 (Thị trấn Đông Anh)		40,9
	13	THCS Tàm Xá	226	6	226	Xã Tàm Xá; Thôn Văn Thượng, Vạn Lộc (xã Xuân Canh)		37,7
	14	THCS Thị Trấn Đông Anh	743	11	495	Thị trấn Đông Anh (trừ tổ 25,26,27,28,62,37,38,39); Thôn Kinh Nỗ (xã Uy Nỗ)		45
	15	THCS Thụy Lâm	530	12	530	Xã Thụy Lâm		44,2
	16	THCS Tiên Dương	430	10	400	Xã Tiên Dương		40
	17	THCS Uy Nỗ	380	5	225	Xã Uy Nỗ (trừ thôn Kinh Nỗ)		45
	18	THCS Vân Hà	320	8	320	Xã Vân Hà		40
	19	THCS Vân Nội	320	7	315	Xã Vân Nội		45
	20	THCS Việt Hùng	498	11	495	Xã Việt Hùng; Tổ 37,38,39 (Thị trấn Đông Anh)		45
	21	THCS Vĩnh Ngọc	420	10	420	Xã Vĩnh Ngọc		42
	22	THCS Vồng La	295	6	240	Xã Vồng La		40
	23	THCS Xuân Canh	215	4	160	Xã Xuân Canh (trừ thôn Văn Thượng, Vạn Lộc)		40
	24	THCS Xuân Nộn	401	8	360	Xã Xuân Nộn		45
	25	THCS Nguyễn Huy Tường		7	280	Huyện Đông Anh, Gia Lâm, Sóc Sơn; Quận Long Biên		40
	26	THCS Ngô Quyền		5	200	Thành phố Hà Nội		40
		Tổng C.lập	10022	221	9452			42,8

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Ngoài CL	1	THCS Pascal		5	220	Không giới hạn địa bàn		44
	2	TH, THCS & THPT Archimedes Đông Anh		11	320	Không giới hạn địa bàn		29,1
	3	TH, THCS Kinh Đô		1	30	Không giới hạn địa bàn		30
		Tổng Ngoài CL	0	17	570			33,5
		Tổng Quận, Huyện	10022	238	10022			42,1